

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Châu Hồng Nga;

Ông Nguyễn Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1008/2017/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1975; thường trú: Số 1/12A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Đình K, sinh năm 1976; thường trú: Số 1/12A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng N trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Lê Đình K và chị Huỳnh Thị Hồng N tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh K theo giấy chứng nhận kết hôn số 22 quyền số 01/2011 ngày 01 tháng 10 năm 2012.

Sau khi kết hôn, vì điều kiện công việc vợ chồng phải thuê nhà trọ ở đường 16, phường L, quận T, Thành phố H để sinh sống. Đến tháng 9/2014 vợ chồng chuyển về số 1/12A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B sinh sống cho đến nay. Anh K và chị N cùng làm công nhân thu nhập bình quân một tháng khoảng 12.000.000 đồng.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, không có sự đồng cảm yêu thương. Vợ chồng không còn tình cảm nên hiện nay đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017. Chị Huỳnh Thị Hồng N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Đình K.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung tên: Lê Thị Thùy D, sinh ngày 03/9/2015 hiện đang sống cùng chị Ngọc. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh K và chị N tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung)*: Anh K và chị N tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 29/12/2017 và 16/01/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 27/02/2018 và 27/3/2018 nhưng anh Lê Đình K vắng mặt không có lý do.

Ngày 04/01/2018, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Lê Đình K tại địa phương và được cung cấp: Chị N và anh K là vợ chồng, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 1/12A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Từ lúc anh K, chị N sống chung tại địa phương, địa phương không tiếp nhận thông tin về việc anh chị có mâu thuẫn hay gây gổ, đánh nhau.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Huỳnh Thị Hồng N có đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và con chung giữa chị với anh Lê Đình K, cả hai hiện đang sinh sống tại phường T, thị xã D, tỉnh B. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Đình K đã được triệu tập hợp lệ để tham gia

phiên tòa nhưng anh K vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Lê Đình K là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyền số 01/2012 vào ngày 01 tháng 10 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh K nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị N cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị do tính tình không hợp nhau nên bất đồng quan điểm, dẫn đến anh chị thường xuyên cãi nhau. Do tính tình nóng nảy nên anh K không kiên nhẫn trong cách chăm con và hay dùng những từ ngữ xúc phạm chị N. Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương, chính quyền địa phương xác định mâu thuẫn gia đình anh chị chính quyền không được biết. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh K có mặt tại Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh K không đến. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên: Lê Thị Thùy D, sinh ngày 03/9/2015. Sau khi ly hôn chị Huỳnh Thị Hồng N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Lê Đình K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng anh Lê Đình K không có ý kiến về vấn đề con chung, cháu Lê Thị T hùy D còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao con chung cho chị Ngọc trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Huỳnh Thị Hồng N không yêu cầu anh Lê Đình K cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị N nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Hồng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn với anh Lê Đình K.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Lê Thị Thùy D, sinh ngày 03/9/2015 cho chị Huỳnh Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Lê Đình K có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con : Anh Lê Đình K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm : Chị Huỳnh Thị Hồng N chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018591 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BD;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;
- UBND xã C, huyện. C, tỉnh K;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Nguyệt Ánh